

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ " GIA ĐÌNH "
(Số tuần thực hiện: 4 tuần từ ngày 03/11/2025 - 28/11/2025)

Độ tuổi	Số TT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a) Phát triển vận động						
3	1	- Trẻ biết thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	* 3,4,5T: - Hô hấp: Hít vào, thở ra -Tay + Co và duỗi tay - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước + Quay sang trái, sang phải <i>- Tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần.</i>	- Tay: + Đưa hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay.	* Hoạt động học - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: + Đưa hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước + Quay sang trái, sang phải	
4	2	- Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.		- Chân: + Nhún chân.	+ Co và duỗi tay - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước + Quay sang trái, sang phải	
5	3	- Trẻ biết thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.		- Chân: + Nhảy lên, đưa đưa 1 chân về phía trước, 1 chân về sau	- Chân: + Nhún chân. + Nhảy lên, đưa 1 chân về phía trước, 1 chân về sau	
3	4	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Đi hết đoạn đường hẹp(3m x		- Đi và chạy. + Đi kiễng gót.	* Hoạt động học - 3 Tuổi: Đi kiễng gót - 4 Tuổi: Đi bằng gót chân. - 5 Tuổi: Đi	

		0,2m). + Đi kiễng gót liên tục 3m.			bằng mép ngoài bàn chân.	
4	5	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Trẻ bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn. + Trẻ đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m.		- Đi và chạy. + Đi bằng gót chân.	- TCVD: Kéo co.	
5	6	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi lên, xuống trên ván dốc(dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m. - Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục. - Đứng 1 chân và giữ người trong 10 giây.		- Đi và chạy + Đi bằng mép ngoài bàn chân.		
3	7	- Trẻ kiểm soát được vận động: + Đi/chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. + Chạy liên tục trong đường dích dắc (3-4 điểm dích dắc) không chệch ra	* 3,4,5T: - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.		* Hoạt động học - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh (5E) - TCVD: Chuyền bóng	

		ngoài.				
4	8	- Trẻ kiểm soát được vận động: + Trẻ đi/ chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt đích đặc).				
5	9	Trẻ kiểm soát được vận động: - Đi/ chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần)				
3	10	- Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: + Tung bắt bóng với cô: Bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5m). + Tự đập - bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).	* 4,5T: - Tung, ném, bắt + Chuyển bắt bóng qua chân.	- Tung, ném, bắt. + Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng dọc.	* Hoạt động học: - 3 Tuổi: Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng dọc - 4+5 Tuổi: Chuyển bắt bóng qua chân - TCVD: Bóng tròn to.	
4	11	- Trẻ phối hợp tay - mắt trong vận động: + Trẻ tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3				

		m). + Trẻ ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m) + Trẻ tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp.				
5	12	- Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: - Bắt và ném bóng với người đối diện(khoảng cách 4m).. - Ném trúng đích đứng(xa 2m x cao 1,5m). - Đi, đập và bắt được bóng này 4-5 lần liên tiếp.				
3	13	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng. + Ném trúng đích ngang (xa 1,5m). + Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài.		+ Bật xa 20 – 25cm	* Hoạt động học - 3 tuổi: Bật xa 20 – 25cm. - 4 tuổi: Bật xa 35- 40 cm. - 5 tuổi: Bật xa 40-50cm. - TCVD: Lộn cầu vòng.	
4	14	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh,		- Bật xa 35-		

		khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây + Trẻ ném trúng đích ngang (xa 2 m). + Trẻ bò trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.		40 cm.		
5	15	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy liên tục theo hướng thẳng 18m trong 10 giây. - Ném trúng đích đứng(cao 1,5m xa 2m). - Bò vòng qua 5- 6 điểm dích dắc, cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu.		- Bật xa 40-50cm.		
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe						
3	25	- Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau.	* 3, 4, 5 T - <i>Trẻ nhận ra thói quen tốt trong dinh dưỡng và vận động.</i>	- Nhận biết một số món ăn quen thuộc.	* Hoạt động chơi - Chơi góc, chơi ngoài trời, chơi ở góc phân vai.	
4	26	- Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày		- Nhận biết dạng chế biến		

		và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo.		đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân.	
5	27	- Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo.		- Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.		
3	43	- Trẻ nhận ra và tránh một số vận dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở.	* 3, 4, 5 T - Nhận biết phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.		* Hoạt động chơi: - Chơi góc, chơi ngoài trời.	
4	44	- Trẻ nhận ra bàn là, nước đang đun, phích nước...là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nghịch.				
5	45	- Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng...là những vận dụng nguy hiểm và nói được mỗi nguy			* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân	

		hiểm khi đến gần; không nghịch các vật, sắc nhọn.				
3	46	- Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (hồ ao, bể nước, giếng, hố vôi) khi được nhắc nhở	* 3, 4, 5 T - Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn đến tính mạng.		* Hoạt động chơi. - Chơi ngoài trời.	
4	47	- Trẻ nhận ra những nơi như: Hồ, ao, ruộng nước, suối, bể chứa nước... là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.				
5	48	- Trẻ biết những nơi như: Hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm...là nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần.				
3	49	- Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở; - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... - Không tự lấy thuốc uống - Không leo trèo bàn ghế, lan can. - Không nghịch	* 3, 4, 5 T - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng. <i>- Trẻ thực hành thói quen tốt liên quan đến an toàn cho bản thân và</i>		* Hoạt động chơi - Chơi góc, chơi ngoài trời	

		các vật sắc nhọn. - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	<i>người khác...</i> <i>- Trẻ học cách chơi an toàn, các trò chơi lành mạnh.</i> <i>- Các hành vi, quy tắc bảo đảm an toàn cho bản thân và người khác.</i> <i>-Trẻ thực hành tốt thói quen an toàn cá nhân</i>			
4	50	- Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và được phòng tránh khi được nhắc nhở: + Trẻ không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... + Trẻ không ăn thức ăn có mùi ôi: không ăn lá, quả lạ.....không uống rượu, bia, cà phê: không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. + Biết không ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo			* Hoạt động chơi - Chơi trong giờ hoạt động ngoài trời, chơi theo ý thích	
5	51	Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh:				

		- Trẻ biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc, sặc... - Trẻ biết không tự ý uống thuốc. - Trẻ biết: ăn thức ăn có mùi ôi, ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cafe, hút thuốc lá không có tốt cho sức khỏe			* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân	
4	52	Trẻ nhận biết được một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: - Trẻ biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu. + Trẻ biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân hi cần thiết.			* Hoạt động chơi - Chơi ở các góc, chơi ngoài trời, chơi theo ý thích.	
5		Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ: - Trẻ biết gọi				

	53	người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu... - Trẻ biết tránh một số trường hợp không an toàn: + Trẻ biết khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. + Trẻ biết ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. - Trẻ biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.	* 4, 5 T Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.			* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân	
2, Lĩnh vực phát triển nhận thức							
a) Khám phá khoa học							
3	70	- Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	* 4, 5 T: - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của				

4	71	- Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: "Cho thêm đường/muối nên nước ngọt/mặn hơn"	đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.			
	72	- Trẻ sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. VD: - Làm cho vấn đề hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn				
5	73	- Trẻ nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: " Nắp cốc có những giọt nước đọng nước nóng bốc hơi ".				
	74	- Trẻ giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.				
3	78	- Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình.	* 4, 5 T: - Đặc điểm, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	* Hoạt động học: - Trò chuyện về một số đồ dùng trong gia đình.	
4	79	- Trẻ thể hiện một số hiểu				

		biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.	chơi.			
5	80	- Trẻ thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.				

b, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

3	82	- Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.		- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	* Hoạt động học: - 3T: Đếm đến 2 số lượng và số thứ tự trong phạm vi 2. - 4 Tuổi: Đếm đến 2, chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 2. - 5T: Đếm đến 6, chữ số, số lượng	
	83	- Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.				
4	85	- Trẻ đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.				
	86	- Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.				

5	88	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.		- Đếm trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng.		
	89	- Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.				
3	90	- Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5. - Tách một đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành 2 nhóm.	* 3,4 T - Gộp hai nhóm đối tượng và đếm - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn		* Hoạt động học: - 3, 4 T: Tách, gộp nhóm có 2 đối tượng thành 2 nhóm - 5T: Tách, gộp nhóm có 6 đối tượng thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau.	
4	91	- Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. - Trẻ tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.				

5	92	- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.		- Gộp/ tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.		
c, Khám phá xã hội						
3	117	- Trẻ nói được tên của bố, mẹ và các thành viên trong gia đình. - Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình	* 3,4, 5T: - Địa chỉ gia đình. - Hoạt động sinh hoạt của gia đình hướng đến bảo vệ môi trường, hạn chế biến đổi khí hậu. - Hoạt động phòng, chống thiên tai của gia đình.	- Tên của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình.	* Hoạt động học: - Trò chuyện về gia đình của bé (5E)	
4	118	- Trẻ nói được họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình	* 3,4, 5T: - Địa chỉ gia đình. - Hoạt động sinh hoạt của gia đình hướng đến bảo vệ môi trường, hạn chế biến đổi khí hậu. - Hoạt động phòng, chống thiên tai của gia đình.	- Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình.		
	119	- Nói địa chỉ của gia đình mình (Số nhà, đường phố/ thôn, xóm) khi được hỏi, trò chuyện.				

5	120	- Trẻ biết nói được tên, tuổi, giới tính, công việc hằng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.		- Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của thành viên trong gia đình; quy mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn). Nhu cầu của gia đình.		
	121	- Trẻ biết nói được địa chỉ của gia đình mình (Số nhà, đường phố/ thôn, xóm) số điện thoại (nếu có)khi được hỏi, trò chuyện.				
3	132	- Kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết trung thu....qua trò chuyện, tranh ảnh.		- Cờ Tổ Quốc, tên các di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội của địa phương.	* Hoạt động học: - Trò chuyện về ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	
4	134	- Kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội.	* 4, 5 T:			
5	136	- Kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ: " Ngày quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên...".	- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước.			

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
3	141	- Trẻ nói được nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả....		- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc	* Hoạt động học. - HĐ tăng cường tiếng việt: Ông, bà, Bố, mẹ, chị, em bé, Nhóm lửa, chẻ lạt, chống gậy, Đọc báo, nấu ăn, đi chợ, Cô giáo, thầy giáo, học sinh, Thiệp mừng, hoa hồng, hoa sen, cái tủ, cái giường, cái bàn, cái xoong, cái muôi, cái chậu.
4	142	- Trẻ nói được nghĩa từ khái quát: Rau, quả, con vật, đồ gỗ....		- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.	
5	143	- Trẻ hiểu được nghĩa từ khái quát: Phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng" đồ dùng gia đình, (đồ dùng học tập...").		- Hiểu các từ khái quát từ trái nghĩa.	
3	147	- Trẻ nói rõ các tiếng.	* 3,4, 5 T - Trẻ sử dụng hiệu quả kỹ năng giao tiếp bằng lời nói để xây dựng mối quan hệ với giáo viên và người lớn; - Bất cứ khi nào có thể, trẻ em cũng được tạo cơ hội để sử dụng và	- Phát âm đúng các tiếng của tiếng việt	* Hoạt động chơi: - Cho trẻ
4	148	- Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.		- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó	chơi ở các góc như góc học tập, góc phân vai, góc xây dựng.
5	149	Trẻ kể rõ ràng có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.		- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.	

			<i>học (các) tiếng mẹ đẻ của chính mình. Nhà trường, GV có trách nhiệm chính trong việc phối hợp với gia đình để bảo tồn và phát triển (các) ngôn ngữ mẹ đẻ và văn hóa của trẻ.</i>			
3	159	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.....	* 3,4 5 T: - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè;		* Hoạt động học - Thơ: Lấy tấm cho bà.	
4	160	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.....				
5	161	- Trẻ đọc biểu cảm bài thơ, ca dao...				
3	162	- Trẻ kể lại được truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.		- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe.	* Hoạt động học - Truyện: Gấu con chia quà.	
4	163	- Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc		- Kể lại truyện đã được nghe.		
5	164	- Trẻ kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện...trong nội dung truyện.		- Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự.		

3	184	- Trẻ thích vẽ, "viết" nguệch ngoạc.		- Vẽ, "viết" nguệch ngoạc.	* Hoạt động học - LQCC: e, ê. - LQCC u, ư.	
4	185	- Trẻ sử dụng kí hiệu để "viết": tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng.		- Nhận dạng một số chữ cái.		
5	186	- Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt.		- Nhận dạng các chữ cái.		
	187	- Trẻ biết tô, đồ các nét, sao chép kí hiệu, chữ cái tên của mình.		- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái tên của mình.	* Hoạt động học: - Tập tô, đồ chữ cái e, ê - Tập tô, đồ chữ cái u, ư.	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội.

3	188	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	* 3, 4 T: - Tên, tuổi, giới tính. <i>- Học cách tôn trọng sự khác biệt về đặc điểm cơ thể, hình dáng bên ngoài của bản thân và của người khác, kể cả người khuyết tật, người khác màu da, tóc, mắt.</i> <i>- Bày tỏ được ý kiến về nhu cầu, mong muốn, điểm mạnh,</i>	- Yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột.	* Hoạt động học - TCM: Về đúng nhà, Cái gì biến mất, Ai chọn nhanh hơn, Đồ dùng làm bằng gì ? * Hoạt động chơi. - HDG: + Góc phân vai: Gia đình, bán hàng. + Góc tạo hình: Nặn cái làn, tô màu ngôi nhà.	
	189	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích.		- Những điều bé thích, không thích.		
	190	- Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.				
	191	- Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...).				
4	192	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản		- Yêu mến, quan tâm đến người thân		

5		thân, tên bố, mẹ.	<i>sở thích của bản thân hoặc của người khác gần gũi với trẻ- liên quan tới quyền tham gia của trẻ.</i>	trong gia đình	+ Góc học tập: Xem tranh, ảnh về chủ đề GD.	
	193	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.	<i>trẻ- liên quan tới quyền tham gia của trẻ.</i>		+ Góc xây dựng: Xây nhà cho bé.	
	194	- Trẻ tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	<i>- Mọi trẻ trai, trẻ gái đều có thể mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến; bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.</i>		+ Góc âm nhạc: Hát các bài hát về gia đình.	
	195	- Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).				
	196	- Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.				
	197	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.	* 4, 5 T: - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình. - Sở thích, khả năng của bản thân.	- Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến.		
	198	- Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).		- Điểm giống và khác nhau của mình với người khác.		
	199	Trẻ biết mình là con/cháu/anh/ chị/em trong		- Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp		

		gia đình.		học.		
	200	- Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.		- Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.	* Hoạt động lao động. - Biết	
	201	- Trẻ tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi).		- Chủ động và độc lập trong một số hoạt động.	làm những việc đơn giản. - Biết cất đồ dùng sau khi chơi	
	202	- Trẻ cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.				
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ						
3	249	- Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng giao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện.		- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca).	* Hoạt động chơi - Chơi trong góc âm nhạc. Trong giờ sinh hoạt chiều ôn các bài hát đã học.	
4	250	- Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng giao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển).		
5	251	- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm		- Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của		

		xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		các bài hát, bản nhạc.		
3	252	- Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	* 4, 5 T: - Hát đúng giai điệu lời ca thể hiện sắc thái, tình của bài hát.	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	* Hoạt động học: DH: Cô giáo miền xuôi NH: Cô giáo TCÂN: Nghe nhạc đoán tên bài hát	
4	253	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...				
5	254	- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt điệu bộ, cử chỉ.				
3	255	- Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- <i>Biết cách sử dụng các phương tiện nghệ thuật và công cụ khác nhau để thể hiện ý tưởng, cảm xúc của</i>	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	* Hoạt động học. - VĐTN: Cháu yêu bà - NH: Chỉ có một trên đời - TCÂN:	

4	256	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	<i>bản thân và giao tiếp với người khác và môi trường xung quanh.</i>	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	Nghe tiếng hát tìm đồ vật	
5	257	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).		- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.		
3	258	- Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý - Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản. - Trẻ xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản. - Trẻ lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có một khối hoặc hai khối. - Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các	* 3,4,5T: <i>- Trẻ em có cơ hội “thử nghiệm” nhiều hoạt động thẩm mỹ nhất có thể đối với lứa tuổi của mình và các em phải được thường xuyên chọn hoạt động thẩm mỹ mà các em yêu thích nhất.</i> - Thực hiện	- Sử dụng các nguyên liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm. - Sử dụng 1 số kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.		

		sản phẩm có cấu trúc đơn giản - Nhận xét các sản phẩm tạo hình	dự án STEAM.			
4	259	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm. - Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành các bức tranh có màu sắc và bố cục. - Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục. - Làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết. - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau. - Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc,		- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.	* Hoạt động học: TH: Dự án: Làm ngôi nhà	

		đường nét, hình dáng			
5	260	- Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm. - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. Trẻ nhận xét được các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố	- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm - Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục. - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.	* Hoạt động học: - Nặn cái làn (EDP)	

		cuc.				
4	264	- Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.	* 4, 5 T: - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.	* Hoạt động chơi: Chơi trong giờ hoạt động góc âm nhạc.	
5	265	- Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.		- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích.		
3	266	- Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	* 4, 5 T: - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. <i>- Mỗi trẻ đều được khuyến khích để tạo ra các sản phẩm tạo hình, âm nhạc, nghệ thuật theo khả năng và sự sáng tạo của bản thân, như là một cách để thể hiện bản thân mỗi đứa trẻ.</i>	- Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	* Hoạt động chơi: Chơi trong giờ hoạt động góc tạo hình.	
4	267	- Trẻ nói lên được ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.		- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.		
5	268	- Trẻ nói lên được ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.		- Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích.		
3	269	- Trẻ biết đặt tên các sản phẩm tạo hình.	* 3, 4, 5 T: - Đặt tên cho sản phẩm của mình.		* Hoạt động chơi: Chơi trong giờ hoạt động góc tạo hình.	
4	270	- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.				
5	271	- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.				

I. MỞ CHỦ ĐỀ

- Đàm thoại, trò chuyện với trẻ về gia đình. Các thành viên trong gia đình, tên của mọi người và công việc của mỗi người trong gia đình. Địa chỉ của gia đình
- Trò chuyện với trẻ về cách sử dụng, bảo quản, sắp xếp đồ dùng đồ chơi cho gọn gàng ngăn nắp đúng nơi quy định
- Trò chuyện với trẻ về một số công việc cùng giúp cô lau rửa đồ dùng đồ chơi
- Giáo dục trẻ biết yêu thương quan tâm chăm sóc mọi người trong gia đình

II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về gia đình.
- Tranh ảnh và đồ chơi về các loại thực phẩm: Rau, củ, quả....
- Thẻ chữ số, vở tập tô, vở làm quen với toán, đất nặn, sáp màu, bút chì, kéo, hồ dán, giấy vẽ đủ cho trẻ. Lựa chọn nguyên vật liệu để thực hiện dự án: Làm ngôi nhà.
- Lựa chọn một số bài hát, trò chơi, câu truyện liên quan đến chủ đề gia đình

III. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

CHUYÊN MÔN DUYỆT

